

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐỖ THỊ VÂN TRANG

2. Ngày tháng năm sinh: 18/08/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4 ngõ 52, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ:

Đỗ Thị Vân Trang – Khoa Sau đại học, Học viện Ngân hàng, số 12, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 02437221970;

Điện thoại di động: 0915505445;

E-mail: trangdtv@hvn.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Công việc	Chức vụ	Cơ quan
07/2000-05/2001	Kế toán	Nhân viên kế toán	Công ty cổ phần Artexport
06/2001-12/2010	Giảng viên	Giảng viên bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Khoa Tài chính	Học viện Ngân hàng
01/2011-01/2014	Giảng viên	Học tiến sĩ	Đại học Trung Nguyên, Đà Loan
02/2014-01/2015	Giảng viên	Giảng viên bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Khoa Tài chính	Học viện Ngân hàng

2/2015-11/2015	Giảng viên	Phó trưởng bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Khoa Tài chính	Học viện Ngân hàng
12/2015-5/2020	Giảng viên	Trưởng bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Khoa Tài chính	Học viện Ngân hàng
06/2020-Nay	Giảng viên	Phó Trưởng Khoa Sau đại học	Học viện Ngân hàng

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa Sau đại học, Học viện Ngân hàng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Sau đại học, Học viện Ngân hàng;

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Sau đại học, Học viện Ngân hàng.

Địa chỉ cơ quan: số 12, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-3-8529698.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH (Chính quy) ngày 16 tháng 07 năm 2000; số văn bằng: 245348;

Ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Tín dụng;

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học ngày 01 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: QC010020;

Ngành: Tiếng Anh;

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Ngoại ngữ- Đại học quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 22 tháng 10 năm 2004; số văn bằng: 011775;

Ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng;

Nơi cấp bằng ThS: Học viện Tài chính, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ tháng 01 năm 2014; số văn bằng: 20141D56002;

Ngành: Kinh doanh; chuyên ngành: Tài chính;

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Trung Nguyên, Đà Loan (chương trình nghiên cứu sinh bằng tiếng Anh).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Ngân hàng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực giảng dạy thuộc chuyên ngành tài chính doanh nghiệp nhằm giải quyết các vấn đề về lý luận cũng như thực tiễn về tài chính doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay. Cụ thể nghiên cứu tập trung vào các vấn đề về cấu trúc vốn của doanh nghiệp, quyết định đầu tư, khả năng sinh lời của doanh nghiệp, chính sách cổ tức, giá trị doanh nghiệp, các vấn đề liên quan đến quản trị lợi nhuận (earnings management) và phân tích tài chính doanh nghiệp.
- Nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán. Cụ thể nghiên cứu sâu về Quỹ hoán đổi danh mục (Exchange-Traded Fund- ETF) như quá trình hình thành và phát triển của Quỹ ETF, cơ chế hoạt động của Quỹ, các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động chỉ số Quỹ ETF và những mô hình dự báo sự biến động của chỉ số Quỹ ETF trên thế giới và ứng dụng cho Việt Nam.
- Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp định lượng và các phương pháp nghiên cứu hiện đại nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế vĩ mô trong thực tiễn ở Việt Nam và trên thế giới.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 01 NCS đã bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 15 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ tại Học viện Ngân hàng theo các chương trình đào tạo cao học chính quy; chương trình thạc sỹ liên kết giữa Học viện Ngân hàng và đại học Tây Anh Quốc (thạc sỹ tài chính UWE).
- Đã hoàn thành 06 đề tài NCKH các cấp bao gồm:
 - + Chủ nhiệm đề tài: 04 đề tài NCKH cấp Học viện Ngân hàng;
 - + Thành viên tham gia đề tài: 01 đề tài NCKH cấp Ngành, 01 đề tài NCKH cấp Học viện Ngân hàng.
- Đã công bố 29 bài báo khoa học, trong đó: 11 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế (trong đó có 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus và ESCI).
- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó:
 - + Chủ biên và biên soạn 02 sách tham khảo cho môn học;
 - + Chủ biên và biên soạn 01 sách chuyên khảo;
 - + Chủ biên và biên soạn 01 giáo trình.

Các công trình khoa học tiêu biểu đã công bố:

1. Chủ biên sách tham khảo “Phân tích tài chính doanh nghiệp 2” – Nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân, năm 2020.
2. Chủ biên sách chuyên khảo “Quản trị lợi nhuận: Những vấn đề lý luận và thực tiễn” - Nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân, năm 2021.
3. Chủ biên Giáo trình “Phân tích tài chính doanh nghiệp” – Nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân, năm 2020.
4. Tác giả chính bài báo: “The impact of earnings management on market liquidity”, Investment Management and Financial Innovations, Vol 17, Issue 2, tr 389-396, năm 2020 (với TS. Đinh Hồng Linh), Scopus Q4.

5. Tác giả chính bài báo: “The Forecast for Precious Metal Indexes and Precious Metal ETFs: An Artificial Neural Network Analysis”, International Journal of Bonds and Derivatives, Vol.1 No.3, tr 237 – 272, năm 2015.

15. Khen thưởng

- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2014-2015, năm học 2015-2016; năm học 2016-2017; năm học 2017-2018; năm học 2019-2020.

- Bằng khen Thống đốc năm học 2016-2017.

- Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học” của Giám đốc Học viện Ngân hàng năm học 2015-2016; năm học 2019-2020; năm học 2020-2021.

- Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau hơn hai mươi năm công tác tại Học viện Ngân hàng với cương vị là một giảng viên, tôi nhận thấy mình luôn hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

- *Về chính trị tư tưởng:* chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, luôn giữ vững lập trường, tư tưởng, phẩm chất chính trị của người Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam. Tôi luôn có ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Nhà nước.

- *Về công tác giảng dạy:* Tôi đã tham gia giảng dạy cho sinh viên bậc đại học và cho học viên cao học ở bậc học sau đại học tại Học viện Ngân hàng và một số cơ sở đào tạo đại học khác ở Việt Nam. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn chủ động cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Hàng năm, tôi luôn hoàn thành kế hoạch giảng dạy với hiệu suất và chất lượng cao, nhận được phản hồi tích cực của người học.

- *Về nghiên cứu khoa học:* với niềm say mê nghiên cứu khoa học, tôi đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trong đó, tôi đã chủ trì và tham gia 06 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố 29 bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước kể từ sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ; chủ biên và tham gia viết 04 giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo để phục vụ cho giảng dạy và đào tạo tại Học viện Ngân hàng và một số trường đại học khác ở Việt Nam. Ngoài ra, tôi cũng tham gia tích cực vào việc định hướng các giảng viên trẻ và sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại Học viện.

Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia xây dựng chương trình đào tạo cho hệ đào tạo đại học và hệ đào tạo thạc sĩ tại Học viện Ngân hàng với mong muốn đóng góp vào công tác đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục tại Học viện. Tôi luôn phấn đấu học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục của Đảng, Nhà nước và Học viện Ngân hàng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 17 năm 2 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016				08	305	45	350/687/229,5
2	2016-2017		01	03	09	260	90	350/953/216
3	2017-2018			04	09	260	180	440/1.203/216
03 năm học cuối								
4	2018-2019			03	08	260	180	440/1.113/216
5	2019-2020			04	07	280	180	460/1.183/216
6	2020-2021			01	08	345	135	480/1.073/202.5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Đài Loan; Từ năm: 2011 đến năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Anh; số bằng: QC010020;
Năm cấp: 2002.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình cử nhân quốc tế CityU, liên kết giữa Học viện Ngân hàng với Đại học City University (Hoa Kỳ), Việt Nam.

+ Chương trình thạc sĩ ngành Tài chính, liên kết giữa Học viện Ngân hàng với Đại học Tây Anh Quốc (UWE, Vương Quốc Anh), Việt Nam.

+ Chương trình chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng, Học viện Ngân hàng, Việt Nam.

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

+ Hướng dẫn sinh viên chương trình chất lượng cao viết khóa luận bằng tiếng Anh, hướng dẫn học viên cao học thuộc chương trình thạc sỹ liên kết UWE viết luận văn bằng tiếng Anh.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng đại học, chuyên ngành: Tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Phan Thùy Dương	x			x	12/2016-07/2020	Học viện Ngân hàng	QĐ 777/QĐ-HVNH ngày 22/07/2020
2	Trương Thị Lan		x	x		11/2016-04/2017	Học viện Ngân hàng	QĐ 837/QĐ-HVNH ngày 18/08/2017
3	Trần Thị Diệu Thúy		x	x		11/2016-04/2017	Học viện Ngân hàng	QĐ 837/QĐ-HVNH ngày 18/08/2017
4	Lê Ngọc Diệp		x	x		03/2017-07/2017	Học viện Ngân hàng	QĐ 623/QĐ-HVNH ngày 11/12/2017
5	Dương Vân Anh		x	x		6/2017-10/2017	Học viện Ngân hàng	QĐ 299/QĐ-HVNH ngày 06/08/2018
6	Nguyễn Thị Minh Trang		x	x		03/2018-07/2018	Học viện Ngân hàng	QĐ 1843/QĐ-HVNH ngày 13/11/2018
7	Nguyễn Thị Hân		x	x		03/2018-07/2018	Học viện Ngân hàng	QĐ 1843/QĐ-HVNH ngày 13/11/2018
8	Vũ Thị Ngọc Bích		x	x		03/2018-07/2018	Học viện Ngân hàng	QĐ 1843/QĐ-HVNH ngày 13/11/2018
9	Chu Thanh Tuấn		x	x		11/2018-03/2019	Học viện Ngân hàng	QĐ 787/QĐ-HVNH ngày 24/09/2019
10	Phan Huệ Phương		x	x		03/2019-07/2019	Học viện Ngân hàng	QĐ 960/QĐ-HVNH ngày 08/11/2019
11	Vương Thị Minh Giang		x	x		11/2019-03/2020	Học viện Ngân hàng	QĐ 757/QĐ-HVNH ngày 21/07/2020

12	Nguyễn Phương Anh		x	x		03/2020-07/2020	Học viện Ngân hàng	QĐ 1644/QĐ-HVNH ngày 03/12/2020
13	Trần Thu Trang		x	x		03/2020-07/2020	Học viện Ngân hàng	QĐ 1644/QĐ-HVNH ngày 03/12/2020
14	Nguyễn Thị Bảo Châu		x	x		06/2019-09/2019	Học viện Ngân hàng	30/10/2019
15	Trương Hà Ngọc Ngọc Hoa		x	x		06/2019-09/2019	Học viện Ngân hàng	30/10/2019
16	Đặng Tiến Đạt		x	x		06/2020-09/2020	Học viện Ngân hàng	30/10/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Phân tích tài chính của các tổ chức tài chính vi mô	TK	NXB Lao động xã hội 2018	04	Chủ biên	Chương 3, 4 Tr 58-341	Số 1760/GCN-HVNH, ngày 19/07/2021
2	Phân tích tài chính doanh nghiệp	GT	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2020	05	Chủ biên	Chương 3, 4, 5 Tr 139-223; 251-273	Số 159/QĐ-UTM, ngày 07/05/2021
3	Phân tích tài chính doanh nghiệp 2	TK	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2020	02	Chủ biên	Chương 1, 4, 5 và 6 Tr 1-38; 191-328	Số 1760/GCN-HVNH, ngày 19/07/2021
4	Quản trị lợi nhuận- Những vấn đề lý luận và thực tiễn	CK	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2021	02	Chủ biên	Chương 1, 2, 3, 4, 5 Tr 1-69; 83-159; 177-196	Số 1760/GCN-HVNH, ngày 19/07/2021

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
1	Quản trị tài chính đối với các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam sau sáp nhập	Tham gia	DTNH.13/2015 – Cấp Ngành	12 tháng	QĐ số 1396/QĐ-NHNN ngày 06/07/2016 Loại: Khá

2	Mô hình Kuznets đối với tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam	CN	DTHV.09/2017- Cấp Học viện	03/2017- 07/2018 8	QĐ số 267/QĐ- HVN ngày 27/07/2018 Loại: Khá
3	Quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CN	DTHV.10/2018- Cấp Học viện	07/2018- 12/2019	QĐ số 1068/QĐ- HVN ngày 10/12/2019 Loại: Giỏi
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của hội đồng quản trị đến vấn đề quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam	CN	DTHV.32/2019- Cấp Học viện	07/2018- 12/2019	QĐ số 1709/QĐ- HVN ngày 24/12/2020 Loại: Giỏi
5	Đánh giá tác động của cơ cấu vốn đến giá trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CN	DTHV.18/2020- Cấp Học viện	04/2020- 05/2021	QĐ số 1110/QĐ- HVN ngày 07/05/2021 Loại: Xuất sắc
6	Xây dựng hệ thống đo lường kết quả công việc theo vị trí việc làm cho Viện NCKH Ngân hàng và Viện Đào tạo Quốc tế	Tham gia	ĐAHV.06/2020- Cấp Học viện	3 tháng	QĐ số 1047/QĐ- HVN ngày 27/04/2021 Loại: Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
7.1.1. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Bài báo đã công bố								
1	Long Memory Features in Return and Volatility of the Macro Variables in Quantitative Easing Period	02		International Research Journal of Applied Finance ISSN: 2229-6891	Ecolit		Vol. IV, Iss 5, tr 716-725	05/2013
2	Grey Relational Analysis and Chaos Effect of Ethanol and Biofuel: An Artificial Neural Network Analysis	02		International Research Journal of Applied Finance ISSN: 2229-6891	Ecolit		Vol. IV, Iss 9, tr 1234- 1255	09/2013
7.1.2. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
7.1.2.1. Bài báo đã công bố								

3	The Forecast for Precious Metal Indexes and Precious Metal ETFs: An Artificial Neural Network Analysis https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJBD.2015.071403	01	X	International Journal of Bonds and Derivatives ISSN: 2050-229X			Vol.1 No.3, tr 237 - 272	08/2015
4	Experiences of Green Credit Development Lessons Learned for Vietnam	01	X	VNU Journal of Science: Economics and Business ISSN: 2588-1108			Vol. 32, No. 2, tr 69-76	06/2016
5	Hoàn thiện môi trường pháp lý cho bảo hiểm vi mô	01	X	Chứng khoán Việt Nam ISSN: 0866-739X			Số 216, tr 47-50	10/2016
6	Determinants of dividend payout policy a case of nonfinancial listed companies in Vietnam https://js.vnu.edu.vn/EAB/article/view/4059	01	X	VNU Journal of Science: Economics and Business ISSN: 2588-1108			Vol. 32, No. 5E, tr12-22	12/2016
7	Macroeconomic and Monetary Determinants in Analyzing Recurrence Time for Inflation and Deflation Cycles http://www2.southeastern.edu/orgs/econjournal/index_files/JIGES%20JUNE%202017%20CHEN%20TRANG%20JULY%2030%202017.pdf	02		Journal of International and Global Economic Studies ISSN: 1940-655X	Ecolit		Vol 10, No. 1, tr 43-57	06/2017
8	Ứng dụng Big Data trong hoạt động tín dụng của các NHTM Việt Nam	02	X	Chứng khoán Việt Nam ISSN: 0866-739X			Số 225, tr 62-64	07/2017
9	Testing Leverage and Spillover Effects in Precious Metal ETFs http://www.repository.embuni.ac.ke/bitstream/handle/123456789/1783/TEL_2018020815231045.pdf?sequence=1&isAllowed=y	02		Theoretical Economics Letters ISSN: 2162-2086	Ecolit (IF: 0,83)		Vol 8, No. 3; tr197-212	03/2018
10	The Study of Corruption: An Ordered Probit Model Analysis http://www2.southeastern.edu/orgs/econjournal/index_files/JIGES%20JUNE%202017%20CHEN%20TRANG%20JULY%2030%202017.pdf	02		Journal of International and Global Economic Studies	Ecolit		Vol 11, No. 1.	06/2018

	edu/orgs/econjournal/index_files/Page410.htm			ISSN: 1940-655X				
11	Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết	01	X	Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 8 (495), tr 30-38	08/2019
12	Các mô hình đánh giá chất lượng báo cáo tài chính của doanh nghiệp	01	X	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120			Số 24, tr 17-21	08/2019
13	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam http://tckhtm.tmu.edu.vn/uploads/tckhtm/news/2019_11/bai-5.pdf	01	X	Khoa học thương mại ISSN: 1859-3666			Số 133, tr 51-62	08/2019
14	Short-and long-term effects of GDP, energy consumption, FDI, and trade openness on CO2 emissions http://m.growingscience.com/ac/Vol6/ac_2020_2.pdf	02	X	Accounting ISSN: 2369-7407	Scopus-Q4		Vol 6, Iss. 3, tr 365-372	01/2020
15	Identifying factors influencing on financial risk of construction firms: Evidence from Vietnam stock market http://growingscience.com/mssl/Vol10/mssl_2020_106.pdf	04	X	Management Science Letters ISSN: 1923-9343	Scopus-Q2 (2007-06/2020) (IF = 0,76)		Vol 10, Iss. 11, tr 2411-2418	04/2020
16	Ứng dụng mô hình ARDL nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam http://tckhtm.tmu.edu.vn/uploads/tckhtm/news/2020_08/b2.pdf	03	X	Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 143, tr 11-18	07/2020
17	The impact of earnings management on market liquidity http://dx.doi.org/10.21511/imfi.17(2).2020.30	02	X	Investment Management and Financial Innovations ISSN: 1812-9358	Scopus-Q4		Vol 17, Iss. 2, tr 389-396	07/2020
18	Các yếu tố ảnh hưởng đến cấu trúc kỳ hạn nợ của các	03	X	Kinh tế phát triển ISSN: 1859-0012			Số 283, tr 79-88	01/2021

	doanh nghiệp ngành công nghiệp niêm yết https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-283/muc-luc-588/cac-yeu-to-anh-huong-den-cau-truc-ky-han-no-cua-cac-doanh-nghiep-nganh-cong-nghiep-niem-yet.379427.aspx						
19	Does capital structure affect firm value in Vietnam? http://dx.doi.org/10.21511/imfi.18(1).2021.03	02	X	Investment Management and Financial Innovations ISSN: 1812-9358	Scopus-Q4		Vol 18, Iss.1, tr 33-41 01/2021
20	Nghiên cứu đặc điểm của hội đồng quản trị đến vấn đề quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	02	X	Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 1 (512), tr 46-54 01/2021
21	Nghiên cứu rủi ro tài chính của các doanh nghiệp ngành công nghiệp niêm yết https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-2852/muc-luc-647/nghien-cuu-rui-ro-tai-chinh-cua-cac-doanh-nghiep-nganh-cong-nghiep-niem-yet.380466.aspx	03	X	Kinh tế phát triển ISSN: 1859-0012			Số 285(2), tr 48-57 03/2021
22	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc kỳ hạn nợ giữa các ngành kinh doanh http://tckhtm.tmu.edu.vn/vi/cac-so-tap-chi/nam-2021/do-thi-van-trang-nghien-cuu-cac-yeu-to-anh-huong-den-cau-truc-ky-han-no-giua-cac-nganh-kinh-doanh-295.html	01	X	Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 152, tr 57-64 04/2021
23	Too big to cheat? An empirical study of the impact of firm size on earnings management in Vietnam https://cibg.org.au/article_11624_156.html	02	X	Journal of Contemporary Issues in Business and Government ISSN: 1323-6903	ESCI		Vol 27, Iss. 5, tr 234-247 05/2021

24	Nghiên cứu tác động của cơ cấu vốn đến giá trị của doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	02	X	Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số 230, tr 34-46	07/2021
7.1.2.2. Bài báo khoa học đăng kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế								
25	Long-Memory and Structure Breaks in Carbon Price	02		The Asian Business and Management Conference, Nhật Bản. ISBN: 2186-5941			Tr 116-128	11/2013
26	Volatility Transmission: Case of Precious Metal ETFs (base metal) and Futures	01	X	International Conference on “Business, Economics, Social Science & Humanities”, Hong Kong. ISBN: 978-969-670-402-7			Tr 15-25	04/2016
27	Solutions for Green Credit in Vietnam	01	X	The economy of Vietnam in the intergration period: Opportunities and challenges, Việt Nam. ISBN: 978-604-86-9872-0			Tr 69-86	06/2016
28	The application of Big Data in the commercial banks' credit activities	02	X	International conference, Big Data for banking and financial industry, Việt Nam ISBN: 978-604-067-0930-5			Tr 132-136	06/2017
7.1.2.3. Bài báo khoa học đăng kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia								
29	Tiềm năng phát triển dịch vụ quản lý gia sản ở Việt Nam	04	X	Thương mại điện tử & Giải pháp thông tin trong thời kỳ CMCN 4.0 ISBN: 978-604-931-534-3			Tr 378-383	09/2018

Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 05 bài đã công bố (04 bài thuộc danh mục Scopus, 01 bài thuộc danh mục ESCI).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	Ủy viên	QĐ377/QĐ-HVNH-SĐH ngày 19/03/2018	Học viện Ngân hàng	QĐ159/QĐ-HVNH ngày 08/03/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:...

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

ĐỖ THỊ VÂN TRANG

